

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 02
Tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện
dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 và Quyết định số 4124/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước

Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định 646/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 6), dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 9), dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 2037/UBND-KT ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân để thực hiện giao đất tái định cư;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 34/TTr-HĐBTGPMB ngày 06/5/2024 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 02/5/2024 thông qua Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 02).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 02, dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tổng lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp:
 - Tổng số lô đất được giao đợt này là **14** lô.
 - Tổng diện tích đất giao tái định cư: **2.070,0m²**.
 - Tổng giá trị tiền sử dụng đất phải nộp: **9.551.600.000** đồng (*Chín tỷ, năm trăm năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*)

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nội dung chi tiết: Theo phương án tái định cư chi tiết - Đợt 02 kèm theo Tờ trình số 34/TTr-HĐBTGPMB ngày 06/5/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC:
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP
CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIỆT HẠI DO GPMB -ĐỢT 02
Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp											Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí)	Tổng cộng
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường, lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m ²)	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Hệ số		
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường			
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7-9	11	12	13	14={(9*11)+(10*12)}*13	15 = 14
1	Hồ Văn Phụng (Vợ: Trương Thị Hồng Thu)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	75,0	B-1	14	OLK3	20	N1	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	75,0	15,0	5.600.000	13.400.000	1,0	621.000.000	621.000.000
2	Nguyễn Thị Hoa	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	91,71	B-1	13	OLK3	20	N1	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	90,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	504.000.000	504.000.000
3	Dương Xuân Lăng (Vợ: Bùi Thị Năm)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	151,4	B-2	33	TDC07	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000
4	Phan Thị Nhóc (chết); Con: Hồ Văn Thừa (Vợ: Đặng Thị Hòa)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	164,50	B-3	4	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
5	Nguyễn Thị Tân	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	186,7	B-3	11ĐC	TDC4A	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000
6	Dương Thanh Hải (Vợ: Châu Thị Hóa)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	192,90	B-3	5	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
7	Lê Văn Xong (chết); Vợ: Nguyễn Thị Thích	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	205,6	B-4	7ĐC	TDC4A	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000
8	Trần Văn Thọ (Vợ: Phạm Thị Bảy)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	205,90	B-4	31	OLK3	14	N2	180,0	Khu TĐC Quảng Vân	180,0	0,0	3.700.000	8.900.000	1,0	666.000.000	666.000.000
9	Huỳnh Công (chết); Con dâu: Võ Thị Hà (kê khai)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	216,30	B-4	6	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
10	Trần Viết Hiếu (chết); con Trần Văn Nhị (vợ: Võ Thị Đẹp)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	229,80	B-4	7	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
11	Lê Thơ (chết); Con: Lê Văn Cận (Vợ: Nguyễn Thị Bước)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	240,00	B-4	2	TDC07	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
12	Dương Văn Tường (Vợ: Đỗ Thị Dương)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	259,2	B-5	11	TDC08	18	DS5	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	1.120.000.000	1.120.000.000
13	Trần Văn Lộc; Vợ: Lê Thị Tuyết	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	87,0	C-1	30	OLK5	14	N2	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	87,0	3,0	3.700.000	8.900.000	1,0	348.600.000	348.600.000
14	Hồ Thanh Hải; Vợ: Lê Thị Xin	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	251,1	C-5	29	TDC08	14	DS6	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	900.000.000	900.000.000
Tổng cộng			2.557,11						2.070,0		2.052,0	18,0				9.551.600.000	9.551.600.000

Bảng chữ: Chín tỷ, năm trăm năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng./.